

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số 199/NQ-HĐND ngày 07/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2020
A	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)	8.495.000
I	Thu nội địa	8.425.000
-	Trong đó:	
-	Thu tiền sử dụng đất	600.000
-	Thu xổ số kiến thiết	1.460.000
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	70.000
B	Thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)	13.686.690
I	Thu ngân sách địa phương (NSDP) hưởng theo phân cấp	6.718.700
a	Các khoản thu NSDP hưởng 100 %	3.093.525
b	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	3.625.175
II	Bổ sung từ ngân sách trung ương	6.518.796
a	Bổ sung cân đối ngân sách	4.787.126
b	Bổ sung có mục tiêu	1.731.670
b1	Trong đó bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở và các chính sách tăng thêm trong cân đối	257.157
III	Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu năm trước chuyển sai	418.294
IV	Thu đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	30.900
C	Chi ngân sách địa phương (I+II+III)	13.686.690
I	Chi cân đối ngân sách địa phương	12.181.277
1	Chi đầu tư phát triển (*)	3.191.485
a	Chi XD CB tập trung trong nước	1.131.485
b	Chi XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất	600.000
c	Chi XD CB từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.460.000
2	Chi thường xuyên	8.373.843
-	Bao gồm:	
a	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	3.653.123
b	Chi khoa học và công nghệ	31.000
c	Chi sự nghiệp môi trường	143.469
d	Các khoản chi thường xuyên còn lại	4.546.251
3	Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính	2.000
4	Dự phòng ngân sách	233.960
5	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	378.989
6	Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh	1.000
II	Chi các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW	1.474.513
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	426.575
2	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí xây dựng cơ bản)	906.600
3	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí sự nghiệp)	141.338
III	Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại	30.900

Ghi chú: (*): Đã bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương